

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **35/2023/DS-ST**

Ngày 06-4-2023

V/v “tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tân Phúc.

2. Ông Lê Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05, 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Lê Thị HG. Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Ông L và ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, Tờ tự khai ngày 10/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L trình bày:**

Ông và ông Nguyễn Hoàng H, qua giới thiệu có quen biết và có quan hệ trong việc thuê mượn xe công trình. Ngày 27/7/2022, ông và ông Nguyễn Hoàng

H có ký kết hợp đồng thuê xe cơ giới công trình (xe cuốc 05 bánh xích), cụ thể:

- Bên cho thuê ông Nguyễn Hoàng L (gọi tắt là bên A) cho bên thuê xe là ông Nguyễn Hoàng H (gọi tắt là bên B) thuê xe cuốc hiệu SOLAR 130W 05 bánh xích với thời hạn thuê là 12 tháng tính từ ngày bên B nhận xe. Giá thuê là 13.000.000 đồng/tháng.

- Trong thời gian thuê xe, bên B chịu mọi chi phí dầu nhớt, mỡ bôi trơn và chi phí bảo trì, sửa chữa xe (nếu có).

- Sau khi bên B nhận xe từ bên A, bên B đồng ý tạm ứng tiền thuê xe 01 tháng cho bên A, số tiền này sẽ được khấu trừ vào tháng cuối cùng khi kết thúc hợp đồng thuê xe.

- Các lần thanh toán tiếp theo: tính từ ngày bên B nhận xe, cộng thêm 07 ngày là thời điểm xác định ngày thuê xe cũng là ngày trả tiền thuê xe hàng tháng. Bên B trả tiền thuê hàng tháng cho bên A, thời gian chậm nhất là 05 ngày.

- Trường hợp bên B ngừng thuê xe trước hạn, Bên B phải đền bù cho bên A 2.000.000 đồng cho mỗi tháng ngừng thuê trước hạn.

- Khi kết thúc hợp đồng bàn giao xe lại cho bên A trong điều kiện thiết bị hoạt động bình thường.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 28/7/2022, hai bên đã tiến hành bàn giao xe theo thỏa thuận của hợp đồng, khi bàn giao xe hai bên đều có ký tên. Theo thỏa thuận đã ký kết, thời điểm xác định ngày thuê xe là ngày 04/8/2022. Sau khi nhận xe, ông Nguyễn Hoàng L và ông H có thỏa thuận sẽ khấu trừ trong số tiền 13.000.000 đồng (là tiền tạm ứng thuê xe 01 tháng) tiền chi phí sửa chữa, bảo trì xe là 9.000.000 đồng nên ông H có chuyển khoản số tiền còn lại của tiền tạm ứng 01 tháng tiền thuê xe cho ông Lợi là 4.000.000 đồng.

Đến ngày 04/9/2022, là thời điểm ông H phải thanh toán tiền thuê xe theo hợp đồng đã ký kết, thì ông H nói xe đang bị hư, không vận hành được, đang tập trung tiền để sửa xe nên xin chậm trả tiền thuê xe thêm 15 ngày. Giữa ông và ông H có thương lượng chi phí sửa xe nhưng ông H không chịu sửa xe nên ông phải tự thuê thợ sửa xe vào ngày 08/10/2022 với chi phí là 2.000.000 đồng. Sau đó ông H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái với thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, bỏ xe không trông coi và không bàn giao xe lại cho ông như hợp đồng nên ngày 18/10/2022 ông đã thuê xe để vận chuyển xe cuốc về.

Nay, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tiền thuê xe từ tháng 8/2022 đến ngày 18/10/2022 là 02 tháng 15 ngày: $13.000.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} + 13.000.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 32.500.000 \text{ đồng}$.

- Tiền bồi thường từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 do ông Nguyễn Hoàng H chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn: $2.000.000 \text{ đồng} \times 2,5 \text{ tháng} = 5.000.000 \text{ đồng}$.

- Tiền sửa chữa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng.

- Số tiền 3.000.000 đồng là tiền thay thế 02 cây ti do ông H không sửa chữa

xe.

Tổng cộng số tiền ông H phải hoàn trả là: 32.500.000 đồng + 5.000.000 đồng + 2.000.000 đồng + 3.000.000 đồng – 13.000.000 đồng = 29.500.000 đồng.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải ngày 24/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:**

Ông và ông Nguyễn Hoàng L có hợp đồng thuê xe cơ giới công trình như hợp đồng đã ký kết, ngoài ra còn thỏa thuận trong thời gian thuê, nếu được thì ông sẽ mua lại luôn chiếc xe cuộc này. Sau khi nhận xe, ông đã thuê xe vận chuyển xe cuộc đến công trình ở Bến Tre với giá 3.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi nhận xe từ ông L, trong vòng chưa tới một tháng, xe thường xuyên hư hỏng và không hoạt động được, ông có trao đổi qua điện thoại với ông L yêu cầu ông L tự vận chuyển xe cuộc về và chấm dứt hợp đồng thuê xe cũng như thỏa thuận mua lại xe giữa hai bên. Ông L nói không có tiền nên ông đã chuyển khoản cho bên vận chuyển 1.000.000 đồng là tiền chi phí vận chuyển xe về. Khi đó, ông L có nói để kêu thợ sửa xe, chi phí thì sửa chữa ông L chịu 70% còn ông chịu 30% nhưng ông không đồng ý vì đã xác định chấm dứt hợp đồng thuê xe với ông L. Như vậy, ông đã thông báo với ông L việc chấm dứt hợp đồng thuê xe giữa hai bên, việc ông L chậm trễ vận chuyển xe về bãi là do lỗi của ông L, nên tất cả các yêu cầu khởi kiện của ông L ông không đồng ý.

Ngoài ra, do xe không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vận hành nên ông còn thiệt hại các khoản sau:

- Số tiền 4.000.000 đồng đã chuyển khoản cho ông L sau khi hai bên thống nhất khấu trừ 9.000.000 đồng chi phí sửa xe trong số tiền tạm ứng tiền thuê xe của một tháng 13.000.000 đồng.

- Chi phí ông thuê tài xế điều khiển xe cuộc 15.000.000 đồng/tháng nhưng xe không hoạt động được.

- Chi phí thuê xe để vận chuyển xe cuộc qua lại giữa các nơi hai lần là 4.000.000 đồng.

- Thiệt hại về thu nhập của bản thân ông H do xe cuộc không hoạt động được từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 là 500.000 đồng/ngày.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền sửa chữa 02 cây ty giữa hai bên hoàn toàn không có thỏa thuận nên không đồng ý theo trình bày, yêu cầu của ông L.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng H trả lại tiền thuê xe từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 là 32.500.000 đồng, tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng trước hạn là 5.000.000 đồng trừ đi số tiền 13.000.000 đồng ông H tạm ứng tiền thuê xe một tháng. Như vậy ông H phải hoàn trả cho ông L tổng cộng là 24.500.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Rút lại yêu cầu ông H hoàn trả tiền sửa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng, tiền sửa chữa 02 cây ty do khi khấu trừ 9.000.000 đồng chi phí sửa xe nhưng ông H không tiến hành sửa chữa là

3.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L đối với yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H trả tiền thuê xe từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 là 32.500.000 đồng và tiền bồi thường theo hợp đồng do chấm dứt hợp đồng trước hạn là 5.000.000 đồng, trừ đi số tiền 13.000.000 đồng tạm ứng khi thuê xe, tổng cộng số tiền ông L yêu cầu là 24.500.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu ông H hoàn trả tiền sửa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng, tiền sửa chữa 02 cây ty do khi khấu trừ 9.000.000 đồng chi phí sửa xe nhưng ông H không tiến hành sửa chữa là 3.000.000 đồng. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả tiền thuê xe và các khoản chi phí khác theo hợp đồng; ông Nguyễn Hoàng H có nơi cư trú tại Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 472 của Bộ luật Dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. *Về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hoàng L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông H hoàn trả tiền sửa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng, tiền sửa chữa 02 cây ty do khi khấu trừ 9.000.000 đồng chi phí sửa xe nhưng ông H không tiến hành sửa chữa là 3.000.000 đồng. Ông L chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng H trả lại tiền thuê xe từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 là 32.500.000 đồng, tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng trước hạn là 5.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu

cầu ông H hoàn trả tiền sửa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng, tiền sửa chữa 02 cây ty do khi khấu trừ 9.000.000 đồng chi phí sửa xe nhưng ông H không tiến hành sửa chữa là 3.000.000 đồng.

[2.2]. *Đối với yêu cầu khởi kiện đòi tiền thuê xe:* Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao kết hợp đồng thuê tài sản là xe cuốc hiệu SOLAR 130W 05 bánh xích với thời hạn thuê là 12 tháng tính từ ngày bên thuê nhận xe. Giá thuê là 13.000.000 đồng/tháng. Ngày nhận xe là 28/7/2022 và thời điểm xác định ngày thuê xe là ngày 04/8/2022. Khi giao nhận xe, ông L và ông H đã thống nhất khấu trừ chi phí sửa chữa xe là 9.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 13.000.000 đồng tạm ứng tiền thuê xe một tháng theo thỏa thuận tại Điều II của hợp đồng, ông H đã thực hiện xong việc chuyển khoản cho ông L số tiền 4.000.000 đồng. Tại Điều II của hợp đồng thuê xe cơ giới công trình ngày 27/7/2022 giữa các bên cũng quy định: *“Các lần thanh toán tiếp theo: tính từ ngày bên B nhận xe, cộng thêm 07 ngày là thời điểm xác định ngày thuê xe cũng là ngày trả tiền thuê xe hàng tháng. Bên B trả tiền thuê hàng tháng cho bên A, thời gian chậm nhất là 05 ngày”*. Như vậy, vào ngày 04 tây hàng tháng, chậm nhất là thêm 05 ngày, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê xe cho ông L, tuy nhiên đến thời hạn thanh toán tiền ông H không thực hiện.

Ông H cho rằng, sau khi nhận xe chưa được một tháng thì xe thường xuyên hư hỏng, không hoạt động được, ngoài ra ông L không đưa giấy tờ xe nên không hoạt động được, ông đã điện thoại thông báo cho ông L việc mang xe về và chấm dứt hợp đồng thuê mượn xe giữa hai bên, nên việc chậm trễ mang xe về là do lỗi của ông L nên ông không đồng ý yêu cầu trả tiền thuê xe từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 như nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên, ông H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông đã thông báo cho ông L biết việc chấm dứt hợp đồng nên ông H phải chịu nghĩa vụ dân sự của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 428 của Bộ luật Dân sự và lỗi của việc chấm dứt hợp đồng thuộc về ông Nguyễn Hoàng H.

Hội đồng xét xử xét thấy, Theo nội dung hợp đồng, tại Khoản 2 Điều I quy định: *“Trong thời gian thuê xe, bên B chịu mọi chi phí dầu nhớt, mỡ bôi và chi phí bảo trì, sửa chữa xe (nếu có)”* và tại Khoản 2 Điều III của hợp đồng quy định: *“Khi kết thúc hợp đồng bàn giao xe lại cho bên A trong điều kiện thiết bị hoạt động bình thường”*. Như vậy, ông H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê trước hạn và không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên thuê theo hợp đồng đã ký kết. Đến ngày 18/10/2022, ông L đã thuê xe để vận chuyển xe cuốc đi sửa chữa, ông H có chuyển khoản 1.000.000 đồng cho bên vận chuyển. Trong thời gian đó, ông L đã tìm cách liên lạc với ông H để thanh lý hợp đồng và lập biên bản bàn giao tài sản nhưng không được. Cả hai bên đều xác định ngày chở xe về là ngày 18/10/2022 và ông H có thanh toán tiền vận chuyển xe cuốc cho bên vận chuyển. Như vậy, có căn cứ xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng là ngày 18/10/2022 theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Thời gian thuê xe từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022 sẽ là 2 tháng 13 ngày, làm tròn là 2,5 tháng. Tiền thuê xe sẽ là: 13.000.000 đồng x 2,5 tháng = 32.500.000 đồng, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L.

[2.3]. *Đối với yêu cầu khởi kiện đòi tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng thuê xe trước hạn:* Tại Khoản 3 Điều I của hợp đồng thuê xe cơ giới công trình ngày 27/7/2022 ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Hoàng H có quy định: “- Thời gian thuê xe: một năm (12 tháng). Trường hợp bên B ngừng thuê xe trước hạn, bên B phải đền bù cho bên A 02 triệu (hai triệu đồng) cho mỗi tháng ngừng thuê trước hạn.” Thời điểm hai bên xác định thời điểm bắt đầu hợp đồng là ngày 04/8/2022, thời gian thuê là 12 tháng, thời hạn kết thúc hợp đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng sẽ là ngày 04/8/2023. Như vậy, kể từ ngày xác định thời điểm ông Nguyễn Hoàng H chấm dứt hợp đồng trước hạn là ngày 18/10/2022 là 2,5 tháng, thì theo hợp đồng thời hạn thuê còn lại là 9,5 tháng mới hết thời hạn thuê theo hợp đồng nhưng đến ngày 18/10/2022 ông Nguyễn Hoàng H đã chấm dứt hợp đồng thuê là đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng trước hạn là phù hợp với thỏa thuận các bên đã ký kết và ông L chỉ yêu cầu ông H bồi thường trong khoảng thời gian 2,5 tháng (từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/10/2022) thuê xe với số tiền là 5.000.000 đồng mà không yêu cầu bồi thường đối với các tháng còn lại theo hợp đồng là đã có lợi cho ông Nguyễn Hoàng H và phù hợp với quy định tại Điều 418 và Điều 428 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Khi giao nhận xe, ông L và ông H đã thống nhất khấu trừ chi phí sửa chữa xe là 9.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 13.000.000 đồng tạm ứng tiền thuê xe một tháng theo thỏa thuận tại Điều II của hợp đồng, ông H đã thực hiện xong việc chuyển khoản cho ông L số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền ông Nguyễn Hoàng H phải trả cho ông Nguyễn Hoàng L sau khi khấu trừ đi số tiền 13.000.000 đồng tạm ứng tiền thuê xe một tháng theo thỏa thuận là: $32.500.000 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng} - 13.000.000 \text{ đồng} = 24.500.000 \text{ đồng}$.

[3]. *Về phương thức trả nợ:* Tại phiên tòa hôm nay, ông L yêu cầu ông H phải trả tiền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng về việc trả tiền thuê xe cước, không thực hiện việc trả tiền thuê xe kể từ tháng 09/2022. Như vậy, ông H đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê theo quy định tại Điều 481 của Bộ luật Dân sự. Việc chậm thực hiện việc giao trả tiền thuê cho ông L trong thời gian dài đã gây nhiều thiệt hại về quyền lợi cho ông L. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc ông H phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông L một lần theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4]. *Đối với lời trình bày của ông H về việc ông L gây thiệt hại cho ông H:* Quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng chính ông L mới gây thiệt hại cho ông. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/12/2022, ông H có ý kiến sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ và sẽ có đơn phản tố nộp cho Tòa án, nhưng cho đến ngày 24/02/2023 là ngày Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông H không có cung cấp tài liệu, chứng cứ hay có

yêu cầu phản tố gì nên căn cứ theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự và Khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét ý kiến này của ông Nguyễn Hoàng H.

[5]. *Về án phí*: Khi khởi kiện, ông Nguyễn Hoàng L có đơn xin miễn án phí vì ông thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, căn cứ quy định tại Điểm đ Điều 12 và Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hoàng L không phải nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án với số tiền án phí phải chịu là 1.225.000 đồng.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 472, 481, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 244, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L.

Buộc ông Nguyễn Hoàng H trả cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền là **24.500.000 đồng** (*Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Thực hiện nghĩa vụ giao trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Nguyễn Hoàng H chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hoàn trả tiền sửa xe ngày 08/10/2022 là 2.000.000 đồng, tiền sửa chữa 02 cây ty là 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu **1.225.000** đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2022, vắng mặt ông L và ông H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự:
 - + ND: Ông L;
 - + BD: Ông H.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Thạch Hải Âu